

***Bản án số: 356/2022/HSST  
Ngày: 27/9/2022***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ninh

2. Ông Lê Đình Hiệp

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên. Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 338/2022/HSST ngày 09/9/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 316/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

**Họ và tên: Nguyễn Sơn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 24 tháng 12 năm 1986; Nơi thường trú: Tổ 13, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Anh C và con bà Nguyễn Thị Hồng V; Vợ: Đồng Thị Kim Ph; Có 02 con; Tiền án - Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 05/2011/HSST ngày 14/12/2011 Tòa án nhân dân thị xã Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù 25/9/2013; Chấp hành xong án phí ngày 29/9/2017.

Tại Quyết định số 18/QĐ-XPHC ngày 15/12/2008 Công an phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 200.000 đồng về hành vi “Gây thiệt hại đến tài sản của người khác” đã nộp phạt ngày 16/12/2008.

Tại Quyết định số 145/QĐ-XPVPHC ngày 28/9/2006 của Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, đã nộp phạt 02/10/2006.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người chứng kiến: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại: Tổ 10, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt tại phiên tòa).

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Đồng Thị Kim Phg, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 14, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên ( Có mặt tại phiên tòa).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 05/6/2022, tổ công Công an phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 11 của phường thì phát hiện một người đàn ông điều khiển xe mô tô BKS 20B1-270.80 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai nhận tên là Nguyễn Sơn T và tự giác lấy 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác (T khai nhận là ma túy đá và ma túy hồng phiến) mục đích mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và niêm phong, thu giữ vật chứng (ký hiệu A1) theo quy định. Ngoài ra tổ công tác thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA BKS 20B1-270.80.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số tinh thể màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu A1) thu giữ của T có khối lượng 0,365 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T; Số viên nén màu hồng thu giữ của T có khối lượng 0,098 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu T1.

Tại bản Kết luận giám định số 804/KL-KTHS ngày 13/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong (ký hiệu T) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,365 gam.

Viên nén màu hồng trong bì niêm phong (ký hiệu T1) gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng thu giữ ban đầu là 0,098 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Sơn T khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 05/6/2022, T điều khiển xe mô tô BKS 20B1-270.80 đi từ khu vực phường Túc Duyên thành phố Thái Nguyên đến khu vực đường Việt Bắc, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên và gặp người có tên là Hoàng (không rõ lai lịch, địa chỉ), Hoàng rủ T mua ma túy để sử dụng. T đồng ý, do Hoàng không có tiền nên T bỏ tiền của mình mua ma túy để cùng nhau sử dụng. T điều khiển xe mô tô đến đường Việt Bắc gần nhà nghỉ Hoa Lan thuộc phường Đồng Quang (khi đến nơi Hoàng đi đâu trước T không biết), còn T đi một đoạn vào đường dân sinh. Tại đây, T gặp và mua 01 túi ni lon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể dạng đá màu trắng (là ma túy tổng hợp dạng đá) và 01 viên nén màu hồng (là ma túy hồng phiến) của một nam thanh niên không quen biết với giá 200.000 đồng. Mua xong, T cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 03 bì niêm phong ký hiệu T, T1, T2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, BKS 20-270.80, số khung CY127957, số máy 55P1-127969 đăng ký xe mang tên Trần Văn Thảo, sinh năm 1988, trú tại TDP Văn Thánh, phường Đồng Quang, thành phố Thái

Nguyễn. Quá trình điều tra xác định anh Thảo đã bán chiếc xe trên cho một cửa hàng mua bán xe cũ bị cáo T và vợ là chị Đồng Thị Kim Phụng đã mua lại chiếc xe trên. Hiện được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 334/CT-VKSTPTN ngày 06/9/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Nguyễn Sơn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giữ quyền công tố đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Sơn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sơn T: Từ 18 đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu T, T1, T2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu

Trả lại cho chị Đồng Thị Kim Phụng, sinh năm 1986, trú tại Tổ 14, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS: 20B1-270.80, số khung: CY127957, số máy: 55P1-127969, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, số loại EXCITER, loại xe hai bánh 50-175cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 134.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng của bị cáo hứa sửa chữa và xin được hưởng mức án nhẹ nhất, để sớm trở về là người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Sơn T và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Sơn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan với vật chứng đã thu được. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ 20 phút ngày 05/6/2022, tại 11, phường Đồng Quang Quang, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Sơn T đang có hành vi tàng trữ 0,463gam gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng số 334/CT-VKSTPTN ngày 06/9/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Sơn T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều 249 quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) .....

c) Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân xấu trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Anh Cốp là thương binh loại A nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Nguyễn Sơn T trong

quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, thì: “5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về việc xử lý hành vi và các đối tượng có liên quan: Nguồn gốc số ma túy thu giữ, T khai một người không rõ lại lịch địa chỉ rủ T đi mua ma túy về để sử dụng. Sau đó T đã đi mua ma túy của một nam không quen biết khu vực tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lại lịch của những người trên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 03 bì niêm phong ký hiệu T, T1, T2 bên trong chứa ma túy và vỏ bao gói mẫu

Trả lại cho chị Đồng Thị Kim Phụng, sinh năm 1986, trú tại Tổ 14, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS: 20B1-270.80, số khung: CY127957, số máy: 55P1-127969, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, số loại EXCITER, loại xe hai bánh 50-175cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 134.

[10]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

[11]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Xử phạt: Nguyễn Sơn T 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 05/6/2022; Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2/ Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T (bên trong có chứa 0,258gam mẫu vật còn lại sau giám định vỏ bao gói mẫu T) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy; 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu: T1 (bên trong có chứa vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký của Trần Đức Thủy; 01 bì

niêm phong đúng quy định ký hiệu: T2 (bên trong có chứa vỏ bao mẫu vật niêm phong ban đầu) mặt sau có các dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Nguyên và chữ ký của các thành phần tham gia.

Trả lại cho chị Đồng Thị Kim Phượng, sinh năm 1986, trú tại Tổ 14, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, BKS: 20B1-270.80, số khung: CY127957, số máy: 55P1-127969, nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xanh trắng, số loại EXCITER, loại xe hai bánh 50-175cm<sup>3</sup>, dung tích xi lanh 134.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 388 ngày 15/9/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).

4/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Sơn T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND Phường T, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Minh Hải**